

Số : 295/CV/IFS-2019

Biên Hòa, ngày 23 tháng 07 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2019)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2019 như sau:

DVT: Ngân VND

| Các chỉ tiêu | Quý 2 năm 2019 | Quý 2 năm 2018 | % | LK Quý 2 năm 2019 | LK Quý 4 năm 2018 | % |
|---|--------------------|--------------------|-------------|--------------------|--------------------|-------------|
| Tổng doanh thu | 460,985,865 | 464,654,721 | -1% | 851,339,723 | 810,876,341 | 5% |
| Các khoản giảm trừ | 43,294,724 | 32,513,326 | 33% | 70,873,677 | 52,901,221 | 34% |
| <i>Tỷ lệ giảm trừ DT</i> | <i>9%</i> | <i>7%</i> | | <i>8%</i> | <i>7%</i> | |
| Doanh thu thuần | 417,691,141 | 432,141,395 | -3% | 780,466,046 | 757,975,120 | 3% |
| Giá vốn hàng bán | 233,008,657 | 256,397,130 | -9% | 444,723,079 | 451,638,526 | -2% |
| <i>Tỷ lệ giá vốn hàng bán</i> | <i>56%</i> | <i>59%</i> | | <i>57%</i> | <i>60%</i> | |
| Lợi nhuận gộp | 184,682,484 | 175,744,265 | 5% | 335,742,967 | 306,336,594 | 10% |
| <i>Tỷ lệ lợi nhuận gộp</i> | <i>44%</i> | <i>41%</i> | | <i>43%</i> | <i>40%</i> | |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 202,884 | 327,416 | -38% | 396,299 | 533,442 | -26% |
| Chi phí tài chính | 34,872 | 1,895,896 | -98% | 386,440 | 2,823,307 | -86% |
| <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i> | <i>7,440</i> | <i>794,161</i> | <i>-99%</i> | <i>16,292</i> | <i>1,723,574</i> | <i>-99%</i> |
| Chi phí bán hàng | 82,568,260 | 92,844,109 | -11% | 162,837,270 | 172,073,816 | -5% |
| <i>Tỷ lệ chi phí bán hàng</i> | <i>20%</i> | <i>21%</i> | | <i>21%</i> | <i>23%</i> | |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 8,920,866 | 8,212,875 | 9% | 16,790,750 | 16,998,657 | -1% |
| Lãi từ hoạt động kinh doanh | 93,361,370 | 73,118,801 | 28% | 156,124,806 | 114,974,256 | 36% |
| Thu nhập khác | 39,163 | 2,974,363 | -99% | 172,483 | 3,212,339 | -95% |
| Chi phí khác | 2,507,690 | 4,555,237 | -45% | 5,013,339 | 5,934,895 | -16% |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 90,892,843 | 71,537,927 | 27% | 151,283,950 | 112,251,700 | 35% |
| CP thuế TN hiện hành | 19,421,696 | 16,069,268 | 21% | 24,326,052 | 19,083,450 | 27% |
| CP thuế TN hoãn lại | 7,109,351 | (10,250,252) | -169% | 6,900,724 | (10,458,879) | -166% |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 64,361,796 | 65,718,911 | -2% | 120,057,174 | 103,627,129 | 16% |
| <i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế</i> | <i>15%</i> | <i>15%</i> | | <i>15%</i> | <i>14%</i> | |
| Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ | 64,373,920 | 65,713,636 | -2% | 120,083,695 | 103,648,390 | 16% |
| Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát | (12,124) | 5,275 | -330% | (26,521) | (21,261) | 25% |

Trong Quý 2 năm 2019, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là 64.3 tỷ đồng, giảm 2% so với số cùng kỳ năm 2018, kết quả từ các nguyên nhân sau:

Tổng doanh thu bán hàng Quý 2 năm 2019 giảm 1% so với cùng kỳ năm 2018, mặc dù đội ngũ bán hàng của Công ty tiếp tục bám sát mục tiêu doanh số bán hàng, triệt để tuân thủ các quy tắc bán hàng cơ bản và tiếp tục tập trung mở mới các điểm bán. Bộ phận quản lý bán hàng thực hiện tốt việc điều chuyển cơ cấu lực lượng, phân vùng bán hàng và đưa ra các chính sách bán hàng - khuyến mãi kịp thời và hiệu quả. Kết quả là doanh thu thuần giảm 3% so với số cùng kỳ năm 2018, nhưng doanh thu thuần lũy kế Q1-Q2 tăng 3% so với số cùng kỳ 2018.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 2 năm 2019 giảm, chiếm tỷ trọng 56% doanh thu thuần so với 59% số cùng kỳ năm ngoái do trong quý này công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, duy trì ổn định giá mua nguyên vật liệu mua vào, giảm chi phí gia công và sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn chi phí sản xuất chung...làm giảm giá thành sản xuất trên đơn vị sản phẩm, kết quả làm cho tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm.

Chi phí hoạt động tài chính trong Quý 2 năm 2019 giảm do công ty đã hoàn trả toàn bộ khoản vay từ công ty mẹ vào cuối năm 2018.

Trong Quý 2 năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì và tăng trưởng doanh số. Chi phí bán hàng duy trì ở mức 20% trên doanh thu thuần, giảm 1% so với số cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ ở mức 2,1 % trên doanh thu thuần so với mức 1,9% cùng kỳ năm ngoái do tăng một số chi phí hoạt động liên quan.

Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản bồi thường từ một số nhà cung cấp.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng do Quý 2 năm 2019 công ty đạt tỷ suất lợi nhuận trước thuế là 15%, bằng mức của Quý 2 năm 2018

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tăng do khoản hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong quý 2-2019

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2019.

Trân trọng cảm ơn.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Đã ký và đóng dấu)

Yutaka Ogami
Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc